TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 03-12- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Thúy Trinh.

Ông Đỗ Cường Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Thu H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản S, xã B, tỉnh Lai Châu; (trước là Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu); số CCCD 012191001031, cấp ngày 06/3/2024, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Nguyễn Thị T; chồng: Lâm Văn Đ; con: Có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm; bị tạm giữ từ ngày 10/7/2025 đến ngày 19/7/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH sản xuất và thương mại C; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: L, phường T, thành phố Hà Nội, vắng mặt, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1982; địa chỉ: L, phường T, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại C (gọi tắt là Công ty C) địa chỉ tại thôn T, xã B, tỉnh Lạng Sơn (trước là khối phố T, thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn) được Nguyễn Thu H, sinh năm 1989, trú tại: L, phường T, TP Hà Nội (trước đây là L, phường T, quận H, TP Hà Nội) thành lập năm 2024 do Nguyễn Thu H làm Giám đốc. Sau đó Nguyễn Thu H đăng lên mạng xã hội, thông báo cần tuyển kế toán cho công ty. Qua mối quan hệ quen biết giới thiệu, ngày 19/8/2024 Hà Thu H, sinh năm 1991, trú tại Bản S, xã B, tỉnh Lai Châu (trước đây là Bản S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu) xin vào làm kế toán của Công ty và được Nguyễn Thu H đồng ý. Do không thường xuyên có mặt tại Công ty nên trong thời gian Hà Thu H thử việc, Nguyễn Thu H chỉ đạo Hà Thu H qua tin nhắn ứng dụng Zalo thực hiện các công việc. Ngày 01/9/2024, Nguyễn Thu H ban hành quyết định về việc tiếp nhận nhân viên chính thức bộ phận kế toán Công ty C đối với Hà Thu H, tuy nhiên chưa ký kết hợp đồng lao động.

Theo quy định của Công ty C, ngày 10/9/2024 là ngày trả lương tháng 8/2024 cho công nhân nên Nguyễn Thu H chỉ đạo Nguyễn Trung T, sinh năm 1982, trú tại L, phường T, TP Hà Nội là chồng của Nguyễn Thu H đồng thời là quản lý công ty, chuyển từ tài khoản 62626369369 Ngân hàng MBBank của Nguyễn Trung T đến số tài khoản 7801205039242 Ngân hàng Agribank của Hà Thu H, số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để trả tiền lương cho công nhân. Sau khi nhận được tiền, Hà Thu H đã nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Thu H là đã nhận được tiền và đã rút được tiền mặt. Đến 20 giờ 52 phút cùng ngày, Nguyễn Thu H chuyển số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) từ số tài khoản cá nhân số 828968686868 Ngân hàng Techcombank đến tài khoản 7801205039242 của Hà Thu H, sau đó Hà Thu H cũng xác nhận qua tin nhắn Zalo là đã nhận được tiền. Tổng số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) mà Nguyễn Thu H và Nguyễn Trung T chuyển khoản cho Hà Thu H là tiền của Công ty C, để Hà Thu H trả tiền lương cho công nhân. Hà Thu H đã trả lương cho 08 (tám) công nhân (tính cả số tiền lương của Hà Thu H) bằng tiền mặt với số tiền là 31.597.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) và trả lương cho 17 (mười bảy) công nhân bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 80.154.000đ (tám mươi triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng), có bảng thống kê. Tổng số tiền mà Hà Thu H đã trả lương cho công nhân là 111.751.000đ (một trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Sáng ngày 11/9/2024, Hà Thu H xin quản lý Công ty nghỉ làm buổi sáng, tuy nhiên buổi chiều Hà Thu H vẫn không đến công ty làm việc. Sau đó Hà Thu H đã bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 98.249.000đ (chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) để phục vụ chi tiêu cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thu H đã liên hệ nhiều lần với Hà Thu H nhưng không liên lạc được.

Đến ngày 06/01/2025, Nguyễn Thu H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn) để trình báo vụ việc.

Ngày 05/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 16/5/2025 ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hà Thu H về tội Tham ô tài sản quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 10/7/2025, Hà Thu H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Lạng Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền chiếm đoạt cho Công ty C. Ngày 18/7/2025, chồng của bị cáo là Lâm Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại Thôn A, xã B, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền 98.249.000đ (chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS - KV 3, ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Thu H về tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thu H phạm tội Tham ô tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thu H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 98.249.000đ (chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt

đại diện bị hại nhưng đại diện bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị cáo, người liên quan và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 10/9/2024, Hà Thu H là kế toán Công ty C được Giám đốc và quản lý Công ty giao số tiền 210.000.000 đồng để thanh toán tiền lương cho công nhân nhưng Hà Thu H không thanh toán hết mà có hành vi chiếm đoạt số tiền 98.249.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Thu H đã phạm vào tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 04/CT-VKS - KV 3, ngày 0311/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Thu H phạm tội Tham ô tài sản theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án Tham ô tài sản có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thoa được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo phạm tội Tham ô tài sản nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự, tuy nhiên cũng xem xét đến hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt

hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại Công ty C số tiền 98.249.000đ (chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng), bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Thu H phạm tội Tham ô tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Thu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 09 ngày từ ngày 10/7/2025 đến ngày 19/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại Công ty C số tiền 98.249.000đ (chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Thu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Đức